TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1760/2025/DS-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương;

2. Ông Huỳnh Vĩnh Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quang Thị Thùy Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 555/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 526/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P1.

Địa chỉ: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: C L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lô Lâm P, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Ông Võ Ngọc Quang H, sinh năm 1998 (có mặt).

Cùng địa chỉ: A T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường V, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Ngọc Quang H trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng P1) với bà Nguyễn Thị Ngọc N đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 0028/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 07/5/2021 và khế ước nhận nợ số 0028/2021/KUNN-OCB-CN ngày 07/5/2021 để vay vốn tại Ngân hàng số tiền 570.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất vay 7,7%/năm cố định trong 12 tháng đầu, từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ được ký nêu trên. Ngân hàng P1 đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng bà N vẫn không thanh toán nợ vay. Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc N trả số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 462.152.912đ (bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn chín trăm mười hai đồng), trong đó: Nợ gốc 373.471.093 đồng, lãi trong hạn 65.611.988 đồng, lãi quá hạn 23.069.831 đồng và lãi phát sinh sau ngày 29/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc N vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà N, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh), căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa

giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc N đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà N vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc N thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 462.152.912đ (bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn chín trăm mười hai đồng), trong đó: Nợ gốc 373.471.093 đồng, lãi trong hạn 65.611.988 đồng, lãi quá hạn 23.069.831 đồng và lãi phát sinh sau ngày 29/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét ngày 07/5/2021, bà N có ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng P1 cho bà N vay số tiền 570.000.000 đồng, các đương sự cũng thỏa thuận lãi suất phát sinh. Ngân hàng P1 đã giải ngân cho bà N số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà N chỉ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng P1 365.176.110 đồng, sau đó bà N đã không trả tiền cho Ngân hàng P1 trong khoảng thời gian dài từ ngày 10/02/2024 cho đến nay. Việc bà N không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng P1, vi phạm điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của khách hàng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký và vi phạm quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật Các tổ chức tín dụng thì: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng… thì áp dụng theo quy định của Luật này", theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật", do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử đã giải thích các quy định pháp luật liên quan, tuy nhiên phía nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu xử lý tài sản. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30 và Điều 31 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P1, buộc bà Nguyễn Thị Ngọc N phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 số tiền nợ gốc 373.471.093 đồng, lãi trong hạn 65.611.988 đồng, lãi quá hạn 23.069.831 đồng, tổng cộng 462.152.912đ (bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi hai nghìn chín trăm mười hai đồng), thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Ngọc N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 0028/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 07/5/2021 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 và bà Nguyễn Thị Ngọc N.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 22.486.116đ (hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn một trăm mười sáu đồng) bà Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P1 tiền tạm ứng án phí 11.963.772đ (mười một triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0015238 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy